TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **_____**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: **146/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 26/05/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Cúc**
Ông **Nguyễn Văn Luyện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/05/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 11/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HPT ngày 26/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HPT ngày 16/5/202,3 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh Hoàng Đình Đ, sinh năm: 1993
HKTT: Tổ Q, Long Biên, Hà Nội.
Hiện ở tại: Số K, Ba Đình, Hà Nội.
**** Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1993
HKTT và ở tại: Tổ Q, Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 14/02/2023; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/04/2023, Biên bản hòa giải ngày 11/4/2023 nguyên đơn anh Hoàng Đình Đ trình bày:***

- Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện tự tìm hiểu, có sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn ngày 18/2/2019 tại UBND phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng nhà bố mẹ vợ tại tổ 5, phường Giang Biên. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bố vợ anh ông Nguyễn Bá Thịnh đã chỉ vào mặt anh nói: "Dạng như nó tao bóp cổ chết, tưởng nó như thế nào cuối cùng vẫn dựa dẫm vào gia đình tao". Sau đó, anh và chị O không có tiếng nói chung nên anh đã dọn ra ngoài ở. Tháng 9 năm 2022 bố mẹ chị O có về Hải Dương để nói chuyện, tại buổi gặp mặt này, bố mẹ chị O lại có những lời lẽ xúc phạm anh và mẹ anh nên cả hai gia đình mâu thuẫn trầm trọng. Anh không thể chấp nhận thái độ của chị O cũng không thể bỏ qua chuyện này

cho bố chị O được. Mâu thuẫn giữa anh chị trầm trọng không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ còn chị Nguyễn Thị O sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thanh H, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh chị có quyền đi lại thăm nuôi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản; bất động sản) và công nợ chung: Anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì. Ngoài những yêu cầu trên anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại Bản tự khai ngày 27/2/2023, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/04/2023, Biên bản hòa giải ngày 11/4/2023, bị đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

- Về tình cảm: chị O đồng ý với ý kiến trình bày của anh Đ về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian anh chị sống ly thân. Tuy nhiên, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh chị đã tự hòa giải và tiếp tục chung sống. Đến tháng 8 năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn nguyên nhân do anh Đ không hòa hợp được với bố mẹ chị, Việc anh Đ nói bị bố chị chỉ mặt nói "Dạng như nó tao bóp cổ chết, tưởng nó như thế nào cuối cùng vẫn dựa dẫm vào gia đình tôi" chị không nghe thấy bố chị nói như vậy, có thể thấy anh Đ lạnh nhạt với chị nên thương con có nói vài lời để dạy dỗ. Tháng 8 năm 2022 anh Đ dọn ra ngoài ở thuê và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, chị vẫn còn tình cảm với anh Đ nên chị không đồng ý lý hôn. Tuy nhiên, thời gian anh chị sống ly thân chị không có cách nào gặp anh Đ để hòa giải mâu thuẫn.

- Về con chung: Chị O xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Sau ly hôn, chị muốn là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (mỗi con 2.500.000đồng/tháng).

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và về công nợ chung: Chị O xác nhận không có, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ.

** Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 06/4/2023 Tòa án nhân dân quận Long Biên lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị O tại tổ dân phố số 5 phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội thì được ông Vũ văn Đạo - Tổ trưởng tổ dân phố xác nhận: Chị O và anh Đ sau khi kết hôn về ở tại nhà bố mẹ chị O tại tại tổ 5, phường Giang Biên. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn cụ thể về vấn đề gì thì ông không rõ vì anh chị không nhờ tổ dân phố hòa giải. Anh chị có hai con chung là Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Về tài sản và nợ chung: Tổ dân phố không nắm được.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 28/3/2023 bà Nguyễn Thị Hương mẹ đẻ anh Đ cho Tòa án biết: Anh Đ và chị O kết hôn tháng 2 năm 2019 hoàn toàn tự nguyện và có sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn anh Đ về ở cùng

gia đình chị O tại tổ 5, phường Giang Biên. Khoảng tháng 7 năm 2022 gia đình bà lên Hà Nội đến thăm anh Đ và các cháu tại nhà ông bà thông gia, tại buổi gặp này bà đã nghe ông Thịnh – bố chị O nói có những lời xúc phạm, mắng chửi anh Đ và đây chính là nguyên nhân anh Đ mâu thuẫn với gia đình nhà vợ nên dọn ra ở chỗ khác. Khoảng tháng 9 năm 2022 bố mẹ chị O có về Hải Dương để nói chuyện hòa giải cho anh chị nhưng cả hai bên gia đình vẫn không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn cho anh chị. Anh chị sống ly thân đã lâu, hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành vì vậy việc anh chị đến Tòa án làm thủ tục ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: anh chị có 02 con là Hoàng Đình Minh Đ và Hoàng Thanh H. Theo bà cả hai anh chị đều có khả năng nuôi con như nhau, anh chị đều có công việc ổn định. Hiện cháu Đ đang ở với ông bà tại Hải Dương còn cháu Hà đang ở với mẹ tại Long Biên.

- Tại biên bản ghi ý kiến ngày 14/3/2023 ông Nguyễn Bá Thịnh bố đẻ của chị O cho biết: Chị O và anh Đ kết hôn tự nguyện có sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn anh Đ về ở cùng ông bà tại tổ 5, phường Giang Biên. Quá trình chung sống anh Đ rất ít khi trò chuyện với gia đình vợ, sáng đi tối về. Do thương con gái và thấy con rể không có thái độ cởi mở, gần gũi nên ông đã mắng Đ dựa dẫm vào nhà vợ. Ngay hôm sau anh Đ và chị O dọn ra ngoài ở nhà thuê, tuy nhiên thời gian anh chị ở nhà thuê thì giữa hai vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ nhặt về cách cư xử hàng ngày. Tháng 7 năm 2022 khi bố mẹ anh Đ lên thăm cháu, ông có nói chuyện với ông bà thông gia về việc đã mắng anh Đ để ông bà hiểu sự việc và chính vì việc này anh Đ bực tức không chịu về nhà ở nữa để ông bà thông gia khuyên anh Đ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khoảng tháng 8 năm 2022 anh Đ chuyển đi nơi khác ở và mang cháu Đ về cho ông bà nội nuôi còn chị O mang cháu Hà về ở cùng ông bà, kể từ khi anh Đ dọn ra ngoài cũng không có liệ lạc hỏi thăm gì bố mẹ vợ, ông không muốn anh chị ly hôn, tuy nhiên anh Đ và chị O đã trưởng thành nên ông tôn trọng quyết định của anh chị. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Cháu Đ đang ở với bố mẹ anh Đ tại Hải Dương còn cháu Hà đang ở với mẹ tại nhà ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị O ly hôn để ổn định cuộc sống vì anh không còn tình cảm với chị O, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ; anh Đ đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đ , còn chị O sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hà, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai và giữ nguyên quan điểm về các vấn đề khác.

Bị đơn chị O xác nhận mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hòa giải đoàn tụ, anh Đ xin ly hôn chị không đồng ý vì chị còn tình cảm với anh Đ, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị cũng đồng ý. Chị O đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đ và cháu Hà, yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (mỗi con 2.500.000đồng/tháng). Về tài sản, nhà, đất ở chung, công nợ chung: Không có.

** Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định

quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn, bị đơn có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, Tòa án đã tiến hành tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39,147, 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Đình Đ đối với chị Nguyễn Thị O; về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Giao con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ (nam) cho anh Đ trực tiếp chăm, sóc nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Thanh H (nữ) cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai; về tài sản, nhà đất ở, công nợ chung: anh Đ, chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Đình Đ có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Thị O. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị O có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: tổ 5, phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, anh Đ, chị O có mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2019) tại UBND phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Đ và chị O chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2022 anh Đ đã chuyển ra ngoài ở thuê chỗ khác và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, anh kiên quyết xin ly hôn. Bản thân chị O cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay, chị O không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với anh Đ nhưng trong suốt quá trình anh chị sống ly thân chị cũng không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ cũng như hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Kể cả khi Tòa án giải quyết vụ việc, anh Đ yêu cầu xét xử để giải quyết ly hôn chị cũng đồng ý không hòa giải và đề nghị xét xử theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân của anh chị đã

không tồn tại từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân anh Đ, chị O cũng không quan tâm, liên lạc với nhau nên anh Đ có đơn xin ly hôn, chị O không đồng ý nhưng cũng không có biện pháp hòa giải mâu thuẫn. Việc anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Oang là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Ly hôn, anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đình Minh Đ , chị Nguyễn Thị O nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hoàng Thanh H, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác còn chị O đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ và cháu Hoàng Thanh H, chị O yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (mỗi con 2.500.000 đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 9 năm 2022 anh Đ và chị O sống ly thân, anh Đ chuyển đi chỗ ở khác và cháu Đ ở với anh Đ còn cháu Hà ở với chị O. Cháu Đ được anh Đ gửi về ở với ông bà nội và đến tháng 04 năm 2023 đón về ở cùng tại 69 Nguyễn Thái Học. Cháu Đ và cháu Hà vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cả anh Đ và chị O đều có công việc, thu nhập ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Đình Đ, tiếp tục giao cháu Hoàng Đình Minh Đ (nam) cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị O nuôi cháu Hoàng Thanh H (nữ) không ai phải đóng góp nuôi con cho ai là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ, chị O không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nếu mỗi người nuôi một cháu.

Anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh, chị lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản, nhà đất ở chung: anh Đ, chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: anh Hoàng Đình Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 39, 147, 192, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh **Hoàng Đình Đ** đối với chị **Nguyễn Thị O**.

Anh **Hoàng Đình Đ** được ly hôn chị **Nguyễn Thị O**.

2. ***Về con chung:*** Xác nhận anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Minh Đ , sinh ngày 09/11/2019 và cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày: 21/7/2021. Giao con chung cháu Hoàng Đình Minh Đ (nam) cho anh Hoàng Đình Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thanh H, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai cho, kể từ tháng 06 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ , chị O không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nếu mỗi người nuôi một con.

Anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh, chị lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. ***Về tài sản chung:*** (gồm động sản và bất động sản): Anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. ***Về công nợ chung:*** Anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O khai anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Anh Hoàng Đình Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065659 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Anh Hoàng Đình Đ và chị Nguyễn Thị O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hồng Hạnh